

Bản án số: 273/2022/HS-ST
Ngày: 16-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Nam

Ông Phạm Văn Hề

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022. Phiên tòa được tổ chức bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu Trung tâm là Phòng xử án tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần là Trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1964/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Văn Đ (tên gọi khác: Cu Li); Sinh ngày 17/02/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn P và bà Nguyễn Ngọc Đ; Bị cáo chưa có vợ, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án: Tại Bản án số 113/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2020).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47253/QĐ-XPHC ngày 30 tháng 8 năm 2015 của Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã nộp phạt vi phạm ngày 13/10/2015.

Bị bắt, tạm giam ngày 15/6/2021 (Có mặt tại điểm cầu thành phần).

Người bào chữa:

Ông Võ Đan Mạch là luật sư của Công ty luật TNHH MTV TaPha thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bà Huỳnh Ái Chân là luật sư của Công ty luật TNHH MTV TaPha thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Đặng Ngọc K; Sinh năm 2000

Thường trú: Ấp P, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 19/1 tổ 6B P, ấp P, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

2/ Bà Nguyễn Ngọc Đ; Sinh năm 1965

Trú tại: Tổ 10, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Người làm chứng:

1/Ông Bùi Anh T – Vắng mặt.

2/Bà Lê Thị H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, tại đường D, ấp E, xã F, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã F, huyện C kiểm tra hành chính đối với Phùng Văn Đ và Phan Văn N. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Phùng Văn Đ có hành vi cất giấu ma túy nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi. Vật chứng thu giữ: 05 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 44,2580 gam, loại Methamphetamine.

Tất cả số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 3980/KLGD-MT ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan Điều tra, Phùng Văn Đ khai nhận: Phùng Văn Đ bắt đầu mua ma túy từ tháng 03/2021. Đ mua ma túy của một người tên Q (không rõ lai lịch) tại khu vực quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Đ mang về phân chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho người tên Huy, Hòa, Long (không rõ lai lịch). Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/6/2021, Đ điều khiển xe gắn máy đến khu vực quận T, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Quy mua 60 gam ma túy đá với giá 15.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ đem về chỗ ở tại ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ

Chí Minh và phân chia thành 08 gói ma túy nhỏ, mục đích bán lại cho khách và đã bán được 03 lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Chiều tối ngày 13/6/2021, người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Đ hỏi mua ma túy với giá 1.500.000 đồng. Đ đồng ý và mang 01 gói 05 gam ma túy đến khu vực Bắc Hà, Thị trấn Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho H.

Lần thứ hai: Ngày 14/6/2021, tại khu vực Thị trấn C, Thành phố Hồ Chí Minh, Đ bán 01 gói 05 gam ma túy đá cho người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) với giá 1.500.000 đồng và bán 01 gói 05 gam ma túy đá cho người thanh niên tên L (không rõ lai lịch) với giá 2.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, người phụ nữ tên T (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý bán và hẹn giao dịch ở khu vực ấp 3, xã P, huyện C. Sau đó, Đ bỏ 05 gói nylon chứa ma túy đá trong khẩu trang buộc lại rồi cất giấu vào trong ống quần Jean bên phải mà Đ đang mặc và đến rủ Phan Văn N cùng đi nhưng Đ không nói cho N biết là đi bán ma túy. Đ điều khiển xe gắn máy biển số 59Y3 – 568.77 phía sau chở Phan Văn N đi đến đường Đ, thuộc ấp E, xã P, huyện C thì bị Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, Đ xuống xe bỏ chạy được khoảng 50m thì làm rơi khẩu trang bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy nên bị Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 145/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 16 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phùng Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả của tội phạm mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên nội dung truy tố bị cáo Phùng Văn Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ từ 16 đến 17 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Luật sư Huỳnh Ái Chân bào chữa cho bị cáo Phùng Văn Đ trình bày: Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật đã truy tố đối với bị cáo. Về tình

tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo có trình độ học vấn thấp, thực hiện tội phạm giản đơn, bị cáo có con nhỏ và cha mẹ già để áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Về xử lý vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng và trả lại cho mẹ bị cáo số tiền 33.000.000 đồng, do đây là nguồn tiền hợp pháp không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo đồng ý với bài bào chữa của luật sư và không tham gia tranh luận.

Ông Đặng Ngọc K đề nghị nhận lại xe gắn máy biển số 59Y3-568.77.

Bà Nguyễn Ngọc Đ đề nghị nhận lại số tiền 33.000.000 đồng.

Tại Cơ quan Điều tra, người làm chứng ông Bùi Anh T và bà Lê Thị H trình bày:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, tại đường Đ, ấp E, xã P, huyện C, ông T và bà H chứng kiến việc lực lượng Cơ quan Công an chặn, kiểm tra xe máy biển kiểm soát 59Y3-568.77 của hai thanh niên. Lúc này cả hai thanh niên để lại xe bỏ chạy, người điều khiển xe chạy được khoảng 50m thì có rớt 05 gói nylon, bên trong chứa tinh thể không màu xuống đất. Công an bắt giữ được và yêu cầu nhặt lên để giao nộp thì người thanh niên khai tên Phùng Văn Đ, sinh năm 1995. Đ khai 05 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá mà Đ đang trên đường mang đi bán khách.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Phùng Văn Đ xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người làm chứng đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử đánh giá như sau:

Qua thẩm tra xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, bị cáo Phùng Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà được xác định phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời trình bày của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; phù hợp với nội dung của Kết luận giám định số 3980/KLGĐ-MT ngày 22/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2021, tại đường Đ thuộc ấp E, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phùng Văn Đ có hành vi cất giấu và vận chuyển 44,2580 gam ma túy, loại Methamphetamine thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo Đ khai nhận nguồn ma túy bị cáo mua của đối tượng tên Q (không rõ lai lịch) để bán lại cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phùng Văn Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản cáo trạng truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Phùng Văn Đ là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự, trị an và an ninh xã hội, xâm phạm đến chính sách của nhà nước về đấu tranh phòng ngừa và loại bỏ ma túy ra khỏi cuộc sống xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược độc hại, đã, đang và sẽ hủy hoại cả về thể chất lẫn tinh thần của những người nghiện hút, do đó nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy và quy định trừng phạt nghiêm khắc với những ai cố tình vi phạm. Bị cáo là người trên 18 tuổi và không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vì động cơ tư lợi mà mua bán trái phép 44,2580 gam loại Methamphetamine thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, thuộc trường hợp “*tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Đối với 01 (một) gói niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định; 50 gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) cân điện tử của bị cáo Đ sử dụng để phân chia ma túy bán cho khách là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo Phùng Văn Đ là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, xét cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59Y3-568.77 thu giữ của bị cáo Phùng Văn Đ. Qua xác minh xe trên do ông Đặng Ngọc K đứng tên đăng ký sở hữu. Vào tháng 5/2021, bị cáo Đ mượn xe trên làm phương tiện đi lại, ông K không biết và không liên quan đến hành vi sử dụng xe gắn máy nêu trên thực hiện hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo Đ. Xét, ông K không có lỗi trong việc để bị cáo Đ sử dụng xe trên làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại tài sản trên cho ông K.

- Đối với số tiền 38.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Phùng Văn Đ. Trong đó có số tiền 33.000.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Ngọc Đ (mẹ ruột của Đ) cho Đ mượn để cưới vợ và 5.000.000 đồng là tiền cá nhân của Đ không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra bà Nguyễn Ngọc Đ khai thống nhất với bị cáo Đ về việc cho Đ mượn số tiền 33.000.000 đồng để cưới vợ. Xét, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và bà Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo và bà Đ. Nhưng số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung.

[9] Các vấn đề khác:

- Đối với lần Đ bán ma túy cho đối tượng tên H vào ngày 13/6/2021 và lần bán ma túy cho các đối tượng L, H vào ngày 14/6/2021, do chỉ có lời khai nhận tội của bị cáo Đ, không xác định được các đối tượng H, L, H và khối lượng ma túy mua bán nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm của bị cáo Đ về những lần mua bán này.

- Đối với đối tượng Q do bị cáo Đ khai không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

- Đối với Phùng Văn N là người đi cùng Đ tại thời điểm bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định N không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đ nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm đối với Phùng Văn N.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phùng Văn Đ** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2021.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 3980 (950/21) có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cán bộ điều tra Trần Trọng Nghĩa, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 42,6647gam); 50 gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) cân điện tử.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung màu đen, imei: 356472/09/557671/7, imei2: 356473/09/557671/5 (không kiểm tra được imei, tình trạng bên trong máy do không có nguồn điện).

Trả lại cho ông Đặng Ngọc K: 01 xe hai bánh gắn máy, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, dung tích xilanh 110,3, BS: 59Y3-568.77, SK: RLCUE3710LY100969, SM: E32VE-192174 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra).

Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Đ số tiền 33.000.000 (ba mươi ba triệu) đồng.

Trả lại cho bị cáo Phùng Văn Đ số tiền 5.000.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/290 ngày 08/3/2022 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền lập ngày

24/07/2021, nộp vào tài khoản 3949.0.9059775.00000 tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS TP. HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Cơ quan điều tra; (1)
- Trại tạm giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Dương sự; (4)
- THA HS; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang